

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN  
Số: 02/2024/QĐPT-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Long An, ngày 20 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**“Về việc chỉ định người giám hộ cho người mất năng lực hành vi dân sự”**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

**Các thẩm phán:** Ông Trần Trọng Nhân

Bà Hoàng Thị Thúy Lành

**Thư ký phiên họp:** Ông Hà Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên họp:** Bà Đặng Thị Cẩm Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 299/2024/TLPT-VDS ngày 08 tháng 7 năm 2024, về việc “yêu cầu chỉ định người giám hộ cho người bị mất năng lực hành vi dân sự”.

Do Quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2024/QĐST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số 293/2024/QĐPT-VDS ngày 16 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Bà Lê Thị N, sinh năm 1976. (có mặt)

Địa chỉ: Số B, Ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Lê Ngọc H, sinh năm 1988. (có mặt)

Địa chỉ: Số C, Ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

- **Người kháng cáo:** Bà Lê Thị N là người yêu cầu giải quyết việc dân sự.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Theo đơn yêu cầu đề ngày 08/01/2024, trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp giải quyết việc dân sự sơ thẩm, người yêu cầu bà Lê Thị N trình bày như sau:*

Cha bà là ông Lê Văn Đ là người bị mất năng lực hành vi dân sự theo tuyên bố của Tòa án tại Quyết định số 02/2023/QĐPT-DS ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Vợ và cha mẹ của ông Đ đều đã chết. Ông Đ có hai người con là bà và bà Lê Ngọc H. Sau khi ông Đ bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự, giữa bà và bà H có tranh chấp giám hộ cho ông Đ nên Ủy ban nhân dân xã T không chỉ định người giám hộ. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án chỉ định bà là người giám hộ cho ông Lê Văn Đ.

Bà có nhà riêng tại địa chỉ số nhà B, còn ông Đ sống tại nhà số C, cùng ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Long An. Bà H có hộ khẩu cùng địa chỉ với ông Đ, nhưng thực tế bà H thường xuyên đi xa, thiếu trách nhiệm, không có điều kiện chăm sóc ông Đ. Bà là người thường xuyên tới lui chăm sóc cho ông Đ. Để bà có đủ quyền và nghĩa vụ chăm sóc ông Đ được chu đáo nên bà yêu cầu được xác định là người giám hộ cho ông Đ.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Ngọc H trình bày tại bản tự khai nội dung vụ việc ngày 15/4/2024 như sau:*

Trước đây, chị em bà ở chung với cha mẹ và ông bà nội. Sau khi mẹ bà chết, bà và ông Đ ra ở riêng tại địa chỉ số nhà C từ khi bà 08 tuổi cho đến khi bà 21 tuổi, chỉ có bà ở chung và chăm sóc cho cha. Khi bà 21 tuổi thì kết hôn nên về nhà chồng ở, sau 05 năm thì bà ly hôn do nhà chồng không cho bà thường xuyên về chăm sóc cha. Sau khi ly hôn bà trở về ở chung và chăm sóc, nuôi dưỡng cha cho đến nay đã hơn 07 năm. Bà N có gia đình riêng, phải chăm sóc chồng con không thể thường xuyên chăm sóc cha được.

Bà N không sống chung, chăm sóc cho cha ngày nào nên bà không đồng ý theo yêu cầu của bà N, bà yêu cầu Tòa án chỉ định bà là người giám hộ cho cha bà vì bà là người sống chung, chăm sóc cho ông Đ từ trước đến nay.

Sự việc đã được Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ giải quyết tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2024/QĐST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, đã căn khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 22, Điều 53, Điều 54, Điều 57, Điều 58, Điều 59 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Không chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị N về việc yêu cầu Tòa án chỉ định bà Lê Thị N là người giám hộ của ông Lê Văn Đ là người bị mất năng lực hành vi dân sự.

Chỉ định bà Lê Ngọc H là người giám hộ của ông Lê Văn Đ là người bị mất năng lực hành vi dân sự.

Mọi giao dịch dân sự của ông Lê Văn Đ do bà Lê Ngọc H đại diện xác lập, thực hiện.

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị N phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009409 ngày 03/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Bà Lê Thị N đã nộp xong lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, quyết định còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Quyết định chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 24/5/2024, người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Lê Thị N kháng cáo yêu cầu Tòa án chỉ định bà N là người giám hộ cho ông Lê Văn Đ.

Tại phiên họp phúc thẩm, người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Lê Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

*Bà Lê Thị N trình bày nội dung kháng cáo cho rằng:* Ông Lê Văn Đ là cha của bà N và bà H đã bị T tuyên bố là người mất năng lực hành vi dân sự. Mặc dù, bà có nhà riêng, bà và ông Đ không sống cùng nhà, nhưng để có đủ điều kiện chăm sóc và quản lý tài sản của ông Đ thì bà yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà, chỉ định bà là người giám hộ cho ông Đ.

*Bà Lê Ngọc H trình bày:* Bà thống nhất với bà N hiện nay ông Lê Văn Đ là cha của các bà đã bị mất năng lực hành vi dân sự do giảm trí nhớ. Từ trước đến nay bà và ông Đ sống cùng với nhau, bà là người trực tiếp chăm sóc ông Đ rất chu toàn. Bà N có nhà ở riêng sống cùng chồng, con của bà N. Bà N không chăm sóc, nuôi dưỡng ông Đ mà còn thường xuyên chửi mắng ông Đ, nhưng nay lại yêu cầu chỉ định bà N là người giám hộ cho ông Đ là không phù hợp.

*Ông Lê Văn Đ trình bày:* Ông không đồng ý sống với bà N. Hiện nay, ông và bà H sống chung nhà, ông chỉ đồng ý bà H là người chăm sóc cho ông đến khi ông chết.

*Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:*

Về việc chấp hành pháp luật: Kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm mở phiên họp, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật, kháng cáo của đương sự trong thời hạn luật định đủ điều kiện xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Theo trình bày của các đương sự thể hiện bà N và bà H là con của ông Đ. Theo kết luận giám định thì ông Đ là người mất năng lực hành vi dân sự, ông Đ cần có người chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà N có nhà và ở

riêng, còn bà H là người sống cùng nhà với ông Đ. Do đó, để đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng đối với người bị mất năng lực hành vi dân sự thì cần chỉ định bà H hiện đang sống cùng nhà với ông Đ, là người hiện đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng ông Đ làm người giám hộ cho ông Đ. Do đó, đề nghị Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà N, giữ nguyên quyết định sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Hội đồng phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Lê Thị N được làm đúng quy định tại Điều 371, 372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên họp, bà Lê Thị N, bà Lê Ngọc H, ông Lê Văn Đ có mặt đủ điều kiện mở phiên họp xét kháng cáo của bà N.

[3] Phạm vi xét kháng cáo: Bà Lê Thị N nộp đơn yêu cầu chỉ định bà N là người giám hộ cho người mất năng lực hành vi dân sự là ông Lê Văn Đ sinh năm 1953, địa chỉ cư trú số C, ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Long An. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà N nên bà N kháng cáo yêu cầu Tòa án chỉ định bà là người giám hộ cho ông Đ.

Tại phiên họp phúc thẩm, người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Lê Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị N, thấy rằng:

[4.1] Ông Lê Văn Đ là người bị mất năng lực hành vi dân sự theo tuyên bố của Tòa án tại Quyết định số 02/2023/QĐPT-DS ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Những người giám hộ đương nhiên của ông Đ gồm vợ và cha, mẹ đều đã chết. Ông Đ có hai người con là Lê Thị N và Lê Ngọc H. Các con của ông Đ có tranh chấp về người giám hộ cho ông Đ.

[4.2] Bà Lê Thị N có nhà riêng ở tại địa chỉ số nhà B, ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Long An; còn ông Đ đăng ký hộ khẩu thường trú và sống tại nhà số C, cùng ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Long An. Bà Lê Ngọc H có hộ khẩu và sinh sống cùng địa chỉ với ông Đ từ năm 2017 đến nay, được chính quyền địa phương xác nhận tại “Đơn xin xác nhận” ngày 15/4/2024.

[4.3] Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 6493/KLGD ngày 21/8/2023 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố H xác định triệu chứng, hội chứng về tâm thần của ông Đ là suy giảm trí nhớ, nhận thức, trí tuệ, tập trung chú ý và các mặt hoạt động tâm thần khác sa sút

nặng; mọi sinh hoạt, vệ sinh cá nhân cần có người giúp đỡ. Ông Đ bị sa sút tâm thần không biệt định (F03-ICD10).

[4.4] Tại phiên họp, bà N thừa nhận hiện bà không sống chung nhà với ông Đ, chỉ thường xuyên lui tới thăm nom ông Đ. Ông Đ bị mất năng lực hành vi dân sự suy giảm trí tuệ, mọi sinh hoạt, vệ sinh cá nhân của ông Đ cần phải có người trực tiếp chăm sóc, tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt trong đời sống sinh hoạt và đảm bảo việc điều trị bệnh của ông Đ. Mặc dù, bà N là con cả trong gia đình, nhưng bà N không sống chung với ông Đ thì không thể đảm bảo việc chăm sóc mọi sinh hoạt, vệ sinh cá nhân cho ông Đ được tốt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 57 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Trong khi đó, bà H là người trực tiếp sống cùng nhà với ông Đ, trực tiếp chăm sóc cho ông Đ từ năm 2017 đến nay được chính quyền địa phương xác nhận.

Mặt khác, tại phiên họp ông Đ xác định, từ trước đến nay ông sống với bà H, bà H chăm sóc ông rất tốt, ông không đồng ý sống với bà N, không đồng ý để bà N chăm sóc ông; ông đề nghị được tiếp tục sống với bà H và bà H là người chăm sóc ông đến lúc ông chết.

Xét thấy, để đảm bảo việc chăm sóc về mọi mặt cho người được giám hộ như đã phân tích nêu trên thì bà N không đủ điều kiện làm người giám hộ cho ông Đ thì người con tiếp theo là bà H có đủ điều kiện là người giám hộ là người giám hộ được quy định tại khoản 2 Điều 53 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà N là có căn cứ.

Bà N kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh làm thay đổi nội dung việc tranh chấp nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà N. Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên họp.

[5] Các khoản khác của quyết định không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về lệ phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Thị N phải chịu lệ phí phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 375 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị N.

Giữ nguyên Quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2024/QĐST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 22, Điều 53, Điều 54, Điều 57, Điều 58, Điều 59 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị N về việc yêu cầu Tòa án chỉ định bà Lê Thị N là người giám hộ của ông Lê Văn Đ là người bị mất năng lực hành vi dân sự.

2. Chỉ định bà Lê Ngọc H là người giám hộ của ông Lê Văn Đ, sinh năm 1953; địa chỉ: Số C, Ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Long An là người bị mất năng lực hành vi dân sự.

Mọi giao dịch dân sự của ông Lê Văn Đ do bà Lê Ngọc H đại diện xác lập, thực hiện.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0009409 ngày 03/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Bà Lê Thị N đã nộp xong lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

4. Lệ phí phúc thẩm giải quyết việc dân sự phúc thẩm:

Buộc bà Lê Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0009529 ngày 24/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Huỳnh Thị Hồng Vân**